TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **67**/2021/HS-ST
Ngày 23 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Huyền – Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Viết Xuân;

2. Ông K' Đào – Giáo viên đã nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông mai Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

- *Họ và tên:* Ninh Xuân Trường S; sinh ngày 11/12/2004 tại Lâm Đồng (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 04 tháng); nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo; con ông Ninh Văn T và bà Nguyễn Thị Kim H; tiền án: không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Ninh Văn T; sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Kim H; sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; là cha, mẹ của bị cáo. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trần Thanh Xuân - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Võ Nhật T; sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được đơn trình báo của chị Nguyễn Thị Thu H về việc bị trộm cắp tài sản, cơ quan Điều tra Công an huyện Di Linh đã tiến hành xác minh, điều tra làm rõ các tình tiết của vụ án như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 ngày 11/4/2021, Ninh Xuân Trường S phát hiện căn nhà liền kề với nhà của S tại Thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. S mang theo 01 kéo cắt cành cà phê đi sang nhà bên, khi đến căn phòng của chị Nguyễn Thị Thu H thuê để ở thấy cửa sổ không đóng nên S vén rèm cửa nhìn vào phòng thấy 01 máy tính xách tay đang sạc pin trên bàn, S dùng kéo mang theo cắt đứt song cửa bằng gỗ, chui vào bên trong lấy 01 máy tính xách tay hiệu Dell Latitude 3540 và 01 cục sạc hiệu Dell, model LA90MP111 của chị H. Sau đó S mang máy tính và cục sạc vừa lấy được đem đến cửa hàng Laptop Sài Gòn của anh Võ Nhật T tại Thôn B, xã Đ, huyện D nói là máy tính của mình không dùng nữa và bán cho anh T với giá 2.200.000 đồng.

Quá trình điều tra đã thu giữ 01 máy tính Laptop hiệu Dell Latitude 3540, 01 cục sạc Laptop hiệu Dell, model LA90MP111 và 01 khúc song cửa sổ dài 37cm; Tại bản Kết luận số 349/KL-HĐĐG ngày 11/05/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Di Linh xác định 01 máy tính xách tay hiệu Dell Latitude 3540 và 01 cục sạc hiệu Dell, model LA90MP111 có giá trị là 13.392.000 đồng. Bị cáo S đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nêu ở trên, giao nộp công cụ phạm tội là 01 kéo bằng kim loại và hoàn trả cho anh Võ Nhật T 2.200.000 đồng tiền bán máy tính. Chị Nguyễn Thị Thu H khai đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho S; anh Võ Nhật

T khai đã được S hoàn trả 2.200.000 đồng tiền mua máy tính và không yêu cầu giải quyết vấn đề nào khác.

Tại Bản cáo trạng số: 66/CTr-VKS ngày 11/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Di Linh truy tố Ninh Xuân Trường S về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Ninh Xuân Trường S đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản 01 máy tính xách tay hiệu Dell Latitude 3540 và 01 cục sạc hiệu Dell, model LA90MP111 có giá trị là 13.392.000 đồng của chị H như cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa khẳng định hành vi của bị cáo Ninh Xuân Trường S đã phạm vào tội trộm cắp tài sản. Đề nghị áp dụng Điều 17, Điều 36, Điều 50, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 90, 91, 100 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ninh Xuân Trường S từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 khúc song cửa sổ dài 37cm và 01 chiếc kéo bằng kim loại; buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa nhất trí với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhưng cho rằng bị cáo phạm tội khi chưa đủ 17 tuổi nên nhận thức còn hạn chế. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 17, Điều 36, Điều 50, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 90, 91, 100 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, áp dụng 06 tháng cải tạo không giam giữ để bị cáo có cơ hội tự cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Điều tra viên và của Cơ quan Điều tra Công an huyện Di Linh, Kiểm sát viên và của Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng bảo đảm cho bị cáo và những

người tham gia tố tụng khác thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định của pháp luật, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị hại anh chị Nguyễn Thị Thu H và người liên quan anh Võ Nhật T không yêu cầu bồi thường, quá trình điều tra đã có lời khai rõ ràng và nay có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt chị H và anh T không gây trở ngại cho việc xét xử, cần căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt chị H và anh T là đúng pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản sự việc, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản hiện trường có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có cơ sở xác định: Vào khoảng 09 giờ ngày 11/4/2021, bị cáo Ninh Xuân Trường S đã lợi dụng lúc chị Nguyễn Thị Thu H vắng nhà lén lút dùng kéo cắt cành cà phê cắt đứt song của sổ đột nhập vào phòng trọ của chị H tại Thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng trộm cắp 01 máy tính xách tay hiệu Dell Latitude 3540 và 01 cục sạc hiệu Dell, model LA90MP111 có giá trị là 13.392.000 đồng của chị H. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ninh Xuân Trường S phạm tội thuộc trường hợp không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp cho anh T; được bị hại chị H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét thấy bị cáo nhất thời phạm tội khi mới 16 tuổi 04 tháng, phạm tội trong trường hợp không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Vì vậy, cần áp dụng Điều 17, Điều 36, Điều 50, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 90, 91, 100 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập, cho bị cáo cơ hội tự cải tạo bản thân dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình để trở thành người có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Đối với anh Võ

Nhật T khi mua máy tính không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm về việc này.

[6] Quá trình điều tra đã thu hồi tài sản bị trộm cắp trả cho chị H, bị cáo đã trả lại cho anh T toàn bộ tiền bán tài sản trộm cắp. Nay chị H và anh T không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Đối với vật chứng là 01 khúc song cửa sổ dài 37cm và 01 chiếc kéo bằng kim loại không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định trẻ em là đối tượng được miễn án phí. Tại Điều 1 Luật Trẻ em năm 2016 quy định trẻ em là người dưới 16 tuổi. Thời điểm phạm tội bị cáo 16 tuổi 04 tháng nên không thuộc diện được miễn án phí như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo. Do đó cần buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Ninh Xuân Trường S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Điều 17, Điều 36, Điều 50, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 90, 91, 100 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ninh Xuân Trường S 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án.

Giao cho Ủy ban nhân xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tiếp tục cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú để đảm bảo thi hành án

2. Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 khúc song cửa sổ dài 37cm và 01 chiếc kéo bằng kim loại (Công an huyện Di Linh đã bàn giao vật chứng trên cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/8/2021)

3. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Ninh Xuân Trường S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Sỹ

Nơi nhận
- TAND Tỉnh LĐ;
- VKSND tỉnh LĐ;
- VKSND huyện;
- CQ Điều tra Công an huyện;
- Bộ phận Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS Di Linh;
- Sở Tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho BC:
- Bị hại; người liên quan;
- Lưu án văn (1); hồ sơ (1)